

Phụ lục số 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----☪-----

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Số : 2052 / BC - TĐN

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng đầu năm 2018)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI – VINACOMIN**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh**
- Điện thoại: **(84.0203) 3864 251** Fax: **(84.0203) 3863 942**
- Vốn điều lệ: **294.390.970.000 đồng (Hai trăm chín mươi bốn tỷ ba trăm chín mươi triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng)**
- Mã Chứng khoán: **TDN**
- Sàn giao dịch: **HNX**.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 17/4/2018.

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------|-----------|---|
| 1 | Số 10/NQ-ĐHĐCĐ 2017 | 17/4/2018 | 1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017, Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2018; 2. Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2017; 3. Tờ trình phương án chi trả cổ tức, tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2017; 4. Báo cáo chi trả tiền thù lao cho HĐQT-Ban kiểm soát năm 2017, Phương án chi trả tiền thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018; 5. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017; 6. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017; 7. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty; 8. Thông qua Quy chế Quản trị Công ty ; 9. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018; 10. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2017-2021). |

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham gia dự họp (%) | Lý do không tham dự |
|----|---------------------|----------|---|---------------------|---------------------------|---------------------|
| 1 | Ông Phạm Hồng Tài | Chủ tịch | | 14/14 | 100 | |
| 2 | Ông Phạm Duy Thanh | Ủy viên | | 14/14 | 100 | |
| 3 | Ông Mai Huy Trung | Ủy viên | | 14/14 | 100 | |
| 4 | Ông Đặng Quang Minh | Ủy viên | | 14/14 | 100 | |
| 5 | Ông Đặng Thanh Bình | Ủy viên | | 14/14 | 100 | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

2.1. Hoạt động của HĐQT:

- Hội đồng quản trị với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT đã chủ động sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Công ty đúng định hướng. Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời, đã họp 14 phiên và ban hành 16 Nghị quyết. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 diễn ra ngày 17/4/2018.

- Ban hành, sửa đổi bổ sung hoàn thiện các Quy chế quản lý của Công ty làm cơ sở cho việc quản lý điều hành của Công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Chỉ đạo triển khai xây dựng các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty cho phù hợp với tình hình.

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của pháp luật. Thông qua đề Giám đốc công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị; hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền.

- Các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động theo lĩnh vực được phân công, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

- Về thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm thông qua.

2.2. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót. Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Kết quả giám sát đối với Giám đốc: Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. Vì vậy Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý: Các cán bộ quản lý của công ty được HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc Công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban công trường phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong nhiệm kỳ qua các cán bộ quản lý đã được HĐQT công ty đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------|------------|---|
| 1 | Số 01/NQ-HĐQT | 02/01/2018 | 1. Phê duyệt Quy chế Tài chính Công ty |
| 2 | Số 02/NQ-HĐQT | 05/01/2018 | 1. Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu công trình: Thuê ngoài vận chuyển đất đá năm 2018; 2. Phê duyệt Kế hoạch ĐTXD năm 2018. |
| 3 | Số 03/NQ-HĐQT | 15/01/2018 | 1. Phê duyệt mức trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV. |
| | Số 03A/NQ-HĐQT | 15/01/2018 | 1. Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 159 và khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. |
| 4 | Số 04/NQ-HĐQT | 31/01/2018 | 1. Phê duyệt Sử dụng quỹ tiền lương năm 2018; 2. Phê duyệt Sửa đổi Quy chế lựa chọn nhà thầu. |
| 5 | Số 05/NQ-HĐQT | 07/02/2018 | 1. Sơ kết SXKD tháng 01, Phương hướng nhiệm vụ tháng 02 năm 2018; 2. Phê duyệt Kế hoạch Tổ chức Đại hội đồng cổ |

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------|-----------|---|
| | | | đồng thường niên năm 2018. |
| 6 | Số 06/NQ-HĐQT | 05/3/2018 | 1. Phê duyệt Thang bảng lương áp dụng trong Công ty. |
| 7 | Số 07/NQ-HĐQT | 12/3/2018 | 1. Sơ kết SXKD tháng 02, Phương hướng nhiệm vụ tháng 03 năm 2018; 2. Phê duyệt Quyết toán quỹ tiền lương năm 2017. |
| 8 | Số 08/NQ-HĐQT | 02/4/2018 | 1. Thông qua Chương trình, Nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. |
| 9 | Số 09/NQ-HĐQT | 06/4/2018 | 1. Phê duyệt Quyết toán công trình hoàn thành: Thuê ngoài vận chuyển đất đá năm 2017. |
| 10 | Số 10/NQ-HĐQT | 17/4/2018 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018. |
| 11 | Số 11/NQ-HĐQT | 17/4/2018 | 1. Phê duyệt Quyết toán công trình hoàn thành: Thuê ngoài chế biến, sản xuất than sạch từ sản phẩm ngoài than năm 2017; 2. Phê duyệt phương án Khoan năm 2018 phục vụ khai thác than; 3. Phê duyệt Kế hoạch trả cổ tức, tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quyết toán quỹ lương năm 2017; 4. Thông qua mức trả phụ cấp cho Người phụ trách quản trị Công ty. |
| 12 | Số 12/NQ-HĐQT | 26/4/2018 | 1. Sơ kết SXKD tháng 4, Phương hướng nhiệm vụ tháng 5 năm 2018; 2. Phê duyệt Quyết toán dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017; 3. Báo cáo tình hình SXKD Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả. |
| 13 | Số 13/NQ-HĐQT | 22/5/2018 | 1. Phê duyệt Dự toán và KHLCNT công trình: Thuê ngoài vận chuyển đất đá đợt 2 năm 2018. |
| 14 | Số 14/NQ-HĐQT | 06/6/2018 | 1. Phê duyệt Sửa đổi một số Điều Quy chế Quản lý lao động và tiền lương; 2. Phê duyệt Dự án và KHLCNT: Dự án đầu tư phục vụ sản xuất năm 2018. |
| | Số 14A/NQ-HĐQT | 06/6/2018 | 1. Thông qua Kế hoạch triển khai thực hiện Tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020; 2. Phê duyệt của Cán bộ đi công tác nước ngoài. |
| 15 | Số 15/NQ-HĐQT | 21/6/2018 | 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư, Đề cương dự toán và KHLCNT lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo mở rộng Mỏ Than Đèo Nai (Điều chỉnh). |

III. BAN KIỂM SOÁT.

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS): Trong 6 tháng đầu năm BKS tổ chức họp 03 lần.

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham gia dự họp (%) | Lý do không tham dự |
|----|---------------------------|------------|--|---------------------|---------------------------|------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền | Trưởng ban | 17/4/2018 không còn là thành viên Ban kiểm soát | 1/3 | 33,3 | Chuyển công tác về TKV |
| 2 | Bà Phạm Thị Hải | Trưởng ban | Ngày 17/4/2018 được bầu TBKS tại ĐHĐCĐ năm 2018 | 2/3 | 66,6 | |
| 2 | Ông Trần Văn Vang | Ủy viên | 20/4/2017 tiếp tục được bầu BKS tại ĐHĐCĐ năm 2017 | 3/3 | 100 | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Yến | Ủy viên | 20/4/2017 tiếp tục được bầu BKS tại ĐHĐCĐ năm 2017 | 3/3 | 100 | |

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

- Về hoạt động của Ban kiểm soát: Trong 6 tháng đầu năm BKS tổ chức 03 buổi họp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu về sản xuất kinh doanh của Công ty. Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc giám sát hoạt động SXKD của công ty được BKS thực hiện theo các bước giám sát trước, trong và sau. Các tồn tại và nguy cơ tiềm ẩn rủi ro đều được BKS trao đổi trực tiếp, và/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc, thông báo đề đơn vị xử lý và phòng ngừa góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Tập đoàn TKV.

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu bổ sung thành viên tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022: Bà Phạm Thị Hải được bầu vào BKS và các thành viên Ban Kiểm soát bầu bà Phạm Thị Hải làm Trưởng ban kiểm soát Công ty (Thay cho Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền chuyển công tác về Tập đoàn TKV).

- Nội dung cuộc họp BKS :

| TT | Ngày tháng | Nội dung cuộc họp |
|----|------------|--|
| 1 | 06/3/2018 | + Thông qua các nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ KSV năm 2017 + Thông qua các nội dung báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. |

| | | |
|---|-----------|--|
| 2 | 17/4/2018 | HỌP BẦU TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT |
| 3 | 25/4/2018 | + Họp về việc ban hành nguyên tắc hoạt động chung của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. + Triển khai việc thực hiện kế hoạch công tác quý II năm 2018. |

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Việc phối hợp giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên. Các phòng ban trong Công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu góp phần hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Các cuộc họp HĐQT đều có mặt BKS tham dự. 6 tháng đầu Năm 2018 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD và HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

4. Hoạt động khác của BKS. (Không)


IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Công ty chú trọng trong công tác bồi dưỡng cho các thành viên HĐQT, Thư ký Công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty thông qua các buổi học do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tập đoàn TKV tổ chức.

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN (BÁO CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY.

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: Xin xem Phụ lục đính kèm.
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Ngày 06/3/2018 Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) có Thông báo kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ Công ty với TKV như sau :

- Họ tên người nội bộ : Phạm Hồng Tài
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 100999318
- Địa chỉ thường trú : Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh
- Chức vụ tại Công ty niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ : Người đại diện vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ : 0 cổ phiếu
- Mã chứng khoán giao dịch : TDN 

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 15.014.400 cổ phiếu tương đương tỷ lệ 51%

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua : 4.121.014 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch : 4.121.014 cổ phiếu

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch : 19.135.414 cổ phiếu tương đương tỷ lệ 65%

- Phương thức giao dịch : Giao dịch khớp lệnh qua sàn

- Thời gian thực hiện giao dịch : 01/3/2018

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không.

4. Giao dịch giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc trong thời gian 03 (ba) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

HĐQT Công ty đã thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 159 và khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể:

1. Các doanh nghiệp mà Công ty thực hiện ký kết hợp đồng, giao dịch (có danh sách kèm theo).

2. Đối tượng của hợp đồng, giao dịch: Mua, bán xăng dầu, dầu nhờn, mỡ máy, các loại vật tư phục vụ sản xuất; Hợp đồng khoan, nổ mìn, bốc xúc, vận chuyển đất đá, san gạt bãi thải; hợp đồng đóng góp sửa chữa đường và vệ sinh môi trường, thoát nước, giải phóng mặt bằng.

3. Giá trị của các hợp đồng và giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

4. Thời hạn có hiệu lực thực hiện các hợp đồng, giao dịch: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Danh sách các Công ty ký hợp đồng:

| STT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | LĨNH VỰC GIAO KẾT HỢP ĐỒNG |
|-----|--|--|---|
| 1 | Công ty cổ phần Vật Tư - TKV | Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh | Mua, bán xăng dầu, dầu nhờn, mỡ máy, các loại vật tư phục vụ sản xuất |
| 2 | Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin | Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh | Hợp đồng Khoan, nổ mìn, bốc xúc, vận chuyển đất đá, san gạt bãi thải |
| 3 | Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin | Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh | Hợp đồng đóng góp sửa chữa đường và vệ sinh môi trường; thoát nước, giải phóng mặt bằng |

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc: Không có.

4.3. Các giao dịch của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc: Không có.

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO 6 THÁNG).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Xin xem phụ lục đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Như mục V.2.

VII. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không.

Trân trọng Báo cáo./

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (B/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT;
- Website Công ty, Lưu VT, VP.

ỦY VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC



Phạm Duy Thanh

CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI – VINACOMIN**PHỤ LỤC****DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN****(Đính kèm Báo cáo Quản trị Công ty số: 2052/BC-TĐN, ngày 18/7/2018)***(Tính đến ngày 30/6/2018)*

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|------------------------|--|----------------------------|-------------------------------|--|
| 1 | Phạm Hồng Tài | Chủ tịch HĐQT Công ty | 0 | 0 | Đại diện phần vốn NN tại Công ty (65%) |
| 1.1 | Phạm Văn Duyệt | - | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Tài |
| 1.2 | Bùi Thị Thắng | - | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Tài |
| 1.3 | Mai Thị Lan | - | 0 | 0 | Vợ Ông Tài |
| 1.4 | Phạm Hồng Nhung | - | 0 | 0 | Con gái Ông Tài |
| 1.5 | Phạm Hồng Ngọc | - | 0 | 0 | Con gái Ông Tài |
| 1.6 | Phạm Thị Toàn | - | 0 | 0 | Chị gái Ông Tài |
| 1.7 | Phạm Hồng Thái | - | 0 | 0 | Em Ông Tài |
| 2 | Phạm Duy Thanh | Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty | 0 | 0 | |
| 2.1 | Trần Thị Ngọc Hà | - | 0 | 0 | Vợ Ông Thanh |
| 2.2 | Phạm Đăng Khoa | - | 0 | 0 | Con trai |
| 2.3 | Phạm Châu An | - | 0 | 0 | Con gái |
| 2.4 | Phạm Đăng Kim | - | 0 | 0 | Bố đẻ ông Thanh |
| 2.5 | Dương Tuyết Nhung | - | 0 | 0 | Mẹ đẻ ông Thanh |
| 2.6 | Phạm Hiền Trang | - | 0 | 0 | Chị gái ông Thanh |
| 3 | Mai Huy Trung | UVTT HĐQT | 603 | 0,0002 | |
| 3.1 | Lê Thị Bích Hằng | - | 0 | 0 | Vợ Ông Trung |
| 3.2 | Mai Quốc Hưng | - | 0 | 0 | Con trai Ông Trung |
| 3.3 | Mai Mạnh Hùng | - | 0 | 0 | Con trai Ông Trung |
| 3.4 | Mai Hữu Phần | - | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Trung |
| 3.5 | Mai Thị Thúy Anh | - | 0 | 0 | Chị gái Ông Trung |
| 3.6 | Mai Huy Quỳnh | - | 0 | 0 | Em trai Ông Trung |
| 3.7 | Mai Huy Cường | - | 2.944 | 0,001 | Em trai Ông Trung |
| 4 | Đặng Quang Minh | Ủy viên HĐQT – PGĐ C.ty | 24.667 | 0,0083 | |
| 4.1 | Trương Thị Bích Hà | - | 0 | 0 | Vợ Ông Minh |

| | | | | | |
|----------|-------------------------|------------------------------------|-------|------------|-----------------------|
| 4.2 | Đặng Hà Trang | - | 0 | 0 | Con gái Ông Minh |
| 4.3 | Đặng Minh Anh | - | 0 | 0 | Con gái Ông Minh |
| 4.4 | Đặng Văn Bình | - | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Minh |
| 4.5 | Bùi Thị Nụ | - | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Minh |
| 4.6 | Đặng Kim Dung | - | 0 | 0 | Chị gái Ông Minh |
| 4.7 | Đặng Đức Thiện | - | 0 | 0 | Em trai Ông Minh |
| 4.8 | Đặng Đức Vinh | - | 0 | 0 | Em trai Ông Minh |
| 5 | Đặng Thanh Bình | Ủy viên HĐQT - PGĐ C.ty | 522 | 0,00017 | |
| 5.1 | Hoàng Thị Quỳnh Phương | - | 0 | 0 | Vợ Ông Bình |
| 5.2 | Đặng Phương Linh | - | 0 | 0 | Con gái Ông Bình |
| 5.3 | Đặng Phương Chi | - | 0 | 0 | Con gái Ông Bình |
| 5.4 | Nguyễn Thị Mơ | - | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Bình |
| 5.5 | Đặng Minh Thắng | - | 0 | 0 | Anh trai Ông Bình |
| 5.6 | Đặng Minh Huệ | - | 0 | 0 | Em trai Ông Bình |
| 6 | Nguyễn Ngọc Tùng | Phó Giám đốc Công ty | 257 | 0,000087 | |
| 6.1 | Nguyễn Ngọc Hải | - | 0 | 0 | Con trai Ông Tùng |
| 6.2 | Nguyễn Ngọc Hải | - | 0 | 0 | Con trai Ông Tùng |
| 6.3 | Nguyễn Văn Bích | - | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Tùng |
| 6.4 | Trịnh Thị Nhân | - | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Tùng |
| 6.5 | Nguyễn Văn Tâm | - | 0 | 0 | Em Trai Ông Tùng |
| 6.6 | Nguyễn Văn Tuyển | - | 0 | 0 | Em Trai Ông Tùng |
| 6.7 | Nguyễn Hồng Thắng | - | 0 | 0 | Em Trai Ông Tùng |
| 6.8 | Nguyễn Hồng Tuấn | - | 0 | 0 | Em Trai Ông Tùng |
| 7 | Nguyễn Bá Xô | Phó Giám đốc Công ty | 3.668 | 0,0012 | Nghi hưu từ 01/2/2018 |
| 7.2 | Vũ Thị Loan | - | 3.417 | 0,0011 | Vợ Ông Xô |
| 7.3 | Nguyễn Minh Đức | - | 0 | 0 | Con trai Ông Xô |
| 7.4 | Nguyễn Thị Thanh Nga | - | 0 | 0 | Con gái Ông Xô |
| 7.5 | Nguyễn Bá Nghinh | - | 0 | 0 | Anh trai Ông Xô |
| 8 | Vũ Trọng Hùng | Phó giám đốc | 787 | 0,00000027 | |
| 8.1 | Vũ Trọng Yêm | - | 0 | 0 | Bố |
| 8.2 | Lưu Thị Ngọc Lan | - | 0 | 0 | Mẹ |

001
CÓN
CỔ P
IAN E
VINAI
HA

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|--------------------------------------|-------|------------|---------------------------------------|
| 8.3 | Nguyễn Thị Thùy | - | 0 | 0 | Vợ |
| 8.4 | Vũ Thu Ngân | - | 0 | 0 | Con |
| 8.5 | Vũ Bảo Ngọc | - | 0 | 0 | Con |
| 8.6 | Vũ Trọng Hiến | - | 2.097 | 0,0000007 | Anh trai |
| 8.7 | Vũ Trọng Hiến | - | 1.048 | 0,00000035 | Anh trai |
| 9 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Trưởng ban Kiểm soát Công ty | 0 | 0 | Chuyển công tác 17/4/2018 |
| 9.1 | Phạm Văn Úy | - | 0 | 0 | Chồng Bà Huyền |
| 9.2 | Phạm Hà Anh | - | 0 | 0 | Con gái Bà Huyền |
| 9.3 | Phạm Hà My | - | 0 | 0 | Con gái Bà Huyền |
| 9.4 | Nguyễn Thị Lê | - | 0 | 0 | Mẹ đẻ Bà Huyền |
| 9.5 | Nguyễn Văn Hùng | - | 0 | 0 | Em trai Bà Huyền |
| 9.6 | Nguyễn Văn Vĩ | - | 0 | 0 | Em trai Bà Huyền |
| 10 | Phạm Thị Hải | Trưởng ban Kiểm soát C.ty | 0 | 0 | Được bầu BKS Từ ngày 17/4/2018 |
| | Phạm Xuân Hạ | - | 0 | 0 | Bố đẻ |
| | Nguyễn Tiến Sách | - | 0 | 0 | Chồng |
| | Nguyễn Mạnh Tuấn | - | 0 | 0 | Con trai |
| | Nguyễn Tiến Đạt | - | 0 | 0 | Con trai |
| | Phạm Thị Hiền | - | 0 | 0 | Chị gái |
| | Phạm Thị Huệ | - | 0 | 0 | Em gái |
| | Phạm Mạnh Hùng | - | 0 | 0 | Em trai |
| | Phạm Hùng Mạnh | - | 0 | 0 | Em trai |
| 9 | Trần Văn Vang | Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty | 2.208 | 0,00075 | |
| 9.1 | Phạm Thị Sim | Trưởng ban nữ công Công ty | 0 | 0 | Vợ Ông Vang |
| 9.2 | Trần Thị Thanh Vân | - | 0 | 0 | Con gái Ông Vang |
| 9.3 | Trần Thị Minh Anh | - | 0 | 0 | Con gái Ông Vang |
| 9.4 | Trần Đình Tuấn | - | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Vang |
| 9.5 | Hà Thị Nhung | - | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Vang |
| 9.6 | Trần Trọng Mỹ | - | 0 | 0 | Anh trai Ông Vang |
| 9.7 | Trần Đình Kết | - | 0 | 0 | Em trai Ông Vang |
| 10 | Nguyễn Thị Yến | Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty | 07 | 0,000002 | |

| | | | | | |
|-----------|--------------------------|---|---------------|---------------|-------------------|
| 10.1 | Nguyễn Đình Thắng | - | 0 | 0 | Chồng Bà Yến |
| 10.2 | Nguyễn Đình Nam | - | 0 | 0 | Con trai Bà Yến |
| 10.3 | Nguyễn Yến My | - | 0 | 0 | Con gái Bà Yến |
| 10.4 | Nguyễn Thị Hòa | - | 0 | 0 | Chị gái Bà Yến |
| 10.5 | Nguyễn Thị Liên | - | 0 | 0 | Chị gái Bà Yến |
| 10.6 | Nguyễn Thị Minh | - | 0 | 0 | Chị gái Bà Yến |
| 10.7 | Nguyễn Thị Oanh | - | 0 | 0 | Chị gái Bà Yến |
| 10.8 | Nguyễn Văn Tiến | - | 0 | 0 | Anh trai Bà Yến |
| 10.9 | Nguyễn Văn Dũng | - | 0 | 0 | Anh trai Bà Yến |
| 11 | Vũ Thị Hương | Kế toán trưởng Công ty | 27.784 | 0,0094 | |
| 11.1 | Trần Việt Thanh | - | 0 | 0 | Chồng Bà Hương |
| 11.2 | Trần Quang Bình | - | 0 | 0 | Con trai Bà Hương |
| 11.3 | Vũ Văn Thụy | - | 0 | 0 | Bố đẻ Bà Hương |
| 11 | Tạ Thị Ngát | - | 0 | 0 | Mẹ đẻ Bà Hương |
| 11.4 | Vũ Đức Quảng | - | 0 | 0 | Em trai Bà Hương |
| 11.5 | Vũ Thị Châu | - | 0 | 0 | Em gái Bà Hương |
| 12 | Nguyễn Quang Tùng | Nhân viên công bố thông tin – Chánh VP Công ty | 18.039 | 0,0061 | |
| 12.1 | Phùng Thị Miên | - | 0 | 0 | Vợ Ông Tùng |
| 12.2 | Nguyễn Hữu Bách | - | 0 | 0 | Con trai Ông Tùng |
| 12.3 | Nguyễn Phương Thủy Anh | - | 0 | 0 | Con gái Ông Tùng |
| 12.4 | Nguyễn Hữu Bình | - | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Tùng |
| 12.5 | Nguyễn Thị Thanh | - | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Tùng |
| 12.6 | Nguyễn Thị Dung | - | 0 | 0 | Chị gái Ông Tùng |
| 12.7 | Nguyễn Thị Nhi | - | 0 | 0 | Chị gái Ông Tùng |
| 12.8 | Nguyễn Thị Hoài | - | 0 | 0 | Chị gái Ông Tùng |
| 12.9 | Nguyễn Quang Vinh | | | | Em trai Ông Tùng |

NGƯỜI LẬP
 NHÂN VIÊN CBTT


 Nguyễn Quang Tùng

